

VAI TRÒ CỦA MỨC ĐỘ NẮM VỮNG THÔNG TIN ĐỐI VỚI KỸ NĂNG CUNG CẤP THÔNG TIN CHO PHẠM NHÂN CỦA CÁN BỘ QUẢN GIÁO TẠI CÁC TRẠI GIAM

Lê Thu Trang

Bộ môn Tâm lý, Học viện Cảnh sát nhân dân.

TÓM TẮT

Hoạt động tham vấn cho phạm nhân ở trại giam đòi hỏi cán bộ quản giáo phải sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau, tuy nhiên qua phỏng vấn sâu cán bộ quản giáo ở các trại giam cho thấy, kỹ năng cung cấp thông tin là kỹ năng được họ sử dụng thường xuyên nhất bởi nhu cầu hiểu biết của phạm nhân về các thông tin liên quan đến quá trình chấp hành án ở trại giam là rất lớn. Bài viết tập trung làm rõ ba khía cạnh: 1/ Sự nắm vững thông tin cần cung cấp cho phạm nhân của cán bộ quản giáo; 2/ Kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo và 3/ Vai trò của mức độ nắm vững thông tin đối với kỹ năng cung cấp thông tin cho phạm nhân của cán bộ quản giáo. Việc cán bộ quản giáo vận dụng hiệu quả kỹ năng cung cấp thông tin trong hoạt động tham vấn không chỉ đáp ứng nhu cầu nắm bắt thông tin ở phạm nhân mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cải tạo giáo dục ở các trại giam hiện nay, giúp phạm nhân yên tâm cải tạo, phấn đấu trở thành những công dân chân chính khi trở về xã hội.

Từ khóa: *Cán bộ quản giáo; Kỹ năng cung cấp thông tin, Phạm nhân; Trại giam.*

Ngày nhận bài: 24/9/2019; Ngày duyệt đăng bài: 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, số lượng phạm nhân ở trại giam có xu hướng ngày càng gia tăng, thành phần đa dạng cũng như mức độ, tính chất nguy hiểm của hành vi đang ở những con số báo động phản ánh tình hình tội phạm nhức nhối trong xã hội. Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp (nay là Cục Cảnh sát quản lý trại giam,

cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng), trong năm 2016, có 138.354 phạm nhân đang chấp hành án, tăng 28,22% so với 107.900 tù nhân trong năm 2011. Điều này đã gây ra không ít khó khăn cho công tác quản lý, giáo dục phạm nhân, trong khi phần lớn các trại giam đang trong tình trạng quá tải.

Ở Việt Nam, hoạt động tham vấn, hỗ trợ tâm lý cho phạm nhân chưa được thực sự quan tâm đúng mức. Các trại giam hiện nay vẫn chưa có vị trí cho cán bộ tham vấn chuyên nghiệp, công việc tham vấn chỉ được nhìn nhận như một trong nhiều chức năng của cán bộ quản giáo. Ngoài nhiệm vụ cải tạo, giáo dục phạm nhân, cán bộ quản giáo còn có chức năng tham vấn, hỗ trợ tâm lý cho phạm nhân trong quá trình họ chấp hành án, đặc biệt khi phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù. Cụ thể, thông tư số 39/2013/TT-BCA ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công an đã đưa ra các quy định về giáo dục và tư vấn cho phạm nhân nhằm cung cấp kiến thức, định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho phạm nhân trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Cán bộ quản giáo được biết đến như những người thầy thầm lặng trong mỗi bước đường hoàn lương của phạm nhân. Do đó, hoạt động tham vấn của cán bộ quản giáo ở trại giam có vai trò đặc biệt quan trọng đối với quá trình phát triển nhân cách của phạm nhân.

Trên thế giới, những người trợ giúp cho phạm nhân ở trại giam (với tư cách là một nghề chuyên nghiệp), bao gồm các chuyên gia trị liệu, nhà tâm lý học, bác sĩ tâm thần, nhân viên xã hội, nhân viên tham vấn, nhân viên giám định, nhà quản lý trường hợp, giáo sư, nhà giáo dục, giảng viên và các chuyên gia giải trí. Các chuyên gia này sẽ làm việc với phạm nhân theo các mức độ khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu cá nhân của người phạm tội (Salisbury và Voorhis, 2014).

Theo Cục Thống kê lao động Hoa Kỳ (2006), để làm việc như một cán bộ tham vấn ở trại giam, người quản giáo sẽ cần bằng cử nhân về tư pháp hình sự, công tác xã hội hoặc tâm lý học. Một số tiểu bang có thể yêu cầu các kỳ thi chứng chỉ hoặc chương trình đào tạo và kinh nghiệm công tác cần thiết. Một chuyên gia tham vấn ở trại giam cần có tư duy phê phán mạnh mẽ, kỹ năng tổ chức và ra quyết định, cùng với việc có thể giao tiếp hiệu quả. Văn phòng liên bang của trại giam Hoa Kỳ đòi hỏi ít nhất bằng cử nhân và ba năm kinh nghiệm làm việc toàn thời gian ở một vị trí có liên quan khi sử dụng kỹ năng tham vấn. Cán bộ tham vấn trại giam phải có nhiều kỹ năng của một cảnh sát có nghiệp vụ về lĩnh vực trại giam, một nhân viên xã hội, một giáo viên hoặc cố vấn viên. Vì hoạt động không vũ trang, họ phải có kỹ năng giao tiếp tốt để thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác, an toàn với phạm nhân và đảm bảo việc tuân thủ các quy tắc không phải bởi sự cưỡng ép. Họ phải thể hiện sự phán xét đúng đắn khi biết áp đặt những hình phạt nhất định - chẳng hạn như giam trừ hoặc thu hồi các đặc

quyền để thúc đẩy sự hợp tác của phạm nhân và ngăn ngừa để sự đối đầu diễn ra ít nhất có thể (dẫn theo Glaze L.E. và James D.J., 2006).

Hoạt động tham vấn ở trại giam đòi hỏi cán bộ quản giáo phải sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau. Tuy nhiên, phỏng vấn sâu cán bộ quản giáo ở 3 trại giam được nghiên cứu ở Việt Nam cho thấy, kỹ năng cung cấp thông tin là kỹ năng được họ sử dụng thường xuyên nhất bởi nhu cầu hiểu biết của phạm nhân về các thông tin liên quan đến quá trình chấp hành án ở trại giam là rất lớn.

Theo tác giả Neukrug (1999), kỹ năng cung cấp thông tin của nhà tham vấn cho thân chủ là một đáp ứng có trách nhiệm về sự thực, về ý tưởng có giá trị mà thân chủ cần biết, thông tin này sẽ tạo điều kiện nâng cao hiểu biết và sự trưởng thành ở thân chủ (dẫn theo Trần Thị Minh Đức, 2009). Việc cung cấp thông tin cho thân chủ luôn dựa trên bằng chứng, có trách nhiệm và lương tâm của nhà tham vấn. Đó là cung cấp sự trợ giúp và hướng dẫn cho thân chủ theo nhu cầu của thân chủ và mục đích của tham vấn. Trong bối cảnh hoạt động tham vấn không chuyên ở trại giam, kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo được hiểu là khả năng xác định và đáp ứng nhu cầu thông tin của phạm nhân trong khuôn khổ quy định của trại giam.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện trên 359 cán bộ quản giáo đang làm việc tại 3 trại giam khu vực phía Bắc (hai trại giam ở địa bàn tỉnh và một trại giam ở địa bàn Hà Nội) được ký hiệu là trại giam 1, trại giam 2 và trại giam 3. Do tính đặc thù trong môi trường làm việc ở trại giam, nên các cán bộ quản giáo chủ yếu là nam, với các độ tuổi khác nhau, trình độ học vấn khác nhau; một số người được học qua về tham vấn theo dạng tập huấn, số khác chưa từng biết về khoa học tham vấn tâm lý. Bảng 1 trình bày các đặc điểm về nhân khẩu - xã hội của khách thể nghiên cứu.

Bảng 1: Đặc điểm của khách thể nghiên cứu

| TT | | Tiêu chí | Tỷ lệ % |
|----|---|------------------------|---------|
| 1 | Giới tính | Nam | 87,5 |
| | | Nữ | 12,5 |
| 2 | Độ tuổi - Tuổi thấp nhất: 23 - Tuổi trung bình: 34,4 - Tuổi cao nhất: 53 | Dưới 30 tuổi | 15,9 |
| | | Từ 30 tuổi đến 45 tuổi | 77,9 |
| | | Trên 45 tuổi | 6,2 |

| | | | |
|---|-----------------------|---------------------------|------|
| 3 | Trình độ học vấn | Trung cấp, Cao đẳng | 48,7 |
| | | Đại học | 51,3 |
| 4 | Thâm niên công tác | Dưới 10 năm | 21,4 |
| | | Từ 10 đến 20 năm | 60,2 |
| | | Trên 20 năm | 18,4 |
| 5 | Kiến thức về tham vấn | Chưa được học về tham vấn | 59,1 |
| | | Đã được học về tham vấn | 40,9 |
| 6 | Địa bàn làm việc | Trại giam 1 | 23,9 |
| | | Trại giam 2 | 26,8 |
| | | Trại giam 3 | 49,3 |

2.2. Công cụ nghiên cứu

Hai công cụ chính được sử dụng trong nghiên cứu là:

1/ Nhóm câu hỏi đánh giá mức độ nắm vững các loại thông tin cần cung cấp cho phạm nhân của cán bộ quản giáo (nghiên cứu tập trung vào 9 loại thông tin). Nội dung các thông tin được thiết lập dựa trên kết quả phỏng vấn sâu một số cán bộ quản giáo về những thông tin mà phạm nhân thường quan tâm và có nhu cầu được giải đáp. Các phương án trả lời đi từ 1- Không nắm vững cho tới 4- Rất nắm vững. Điểm số càng cao thể hiện mức độ nắm vững thông tin của cán bộ quản giáo càng cao.

2/ Thang Đánh giá kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo gồm 7 mệnh đề (item) thể hiện mức độ cán bộ quản giáo thực hiện các chỉ báo của kỹ năng cung cấp thông tin. Thang đo được xây dựng dựa trên tài liệu phân thực hành kỹ năng cung cấp thông tin của tác giả Trần Thị Minh Đức (2009) và các phỏng vấn thăm dò cán bộ quản giáo. Các phương án trả lời đi từ 1- Không bao giờ đến 4- Rất thường xuyên. Điểm số càng cao thể hiện mức độ thực hiện kỹ năng cung cấp thông tin càng lớn. Thang đánh giá có độ tin cậy Alpha của Cronbach là 0,725.

2.3. Xử lý số liệu

Các số liệu trong nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 bao gồm các phép toán thống kê mô tả (tính điểm phân trăm và giá trị trung bình cho mức độ nắm vững các thông tin và mức độ thực hiện kỹ năng cung cấp thông tin) và các phép toán thống kê suy luận thông qua bài toán hệ số tương quan Pearson (r) nhằm tìm hiểu mối liên hệ giữa thâm niên công tác, mức độ nắm vững các thông tin với kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo

và hệ số hồi quy nhằm đánh giá khả năng dự báo của biến độc lập (mức độ nắm vững các thông tin) đến sự thay đổi của biến phụ thuộc (kỹ năng cung cấp thông tin).

3. Kết quả nghiên cứu

Ở trại giam, trong vai trò là người tham vấn không chuyên, cán bộ quản giáo cung cấp sự trợ giúp và hướng dẫn cho phạm nhân các thông tin chủ yếu về bình bầu, xếp loại thi đua; chính sách giảm án, hưởng đặc xá; chế độ khen thưởng, kỷ luật; nội quy sinh hoạt học tập, lao động; các chương trình học tập văn hóa, giáo dục pháp luật; điều kiện thăm gặp người thân và vấn đề chăm sóc y tế. Dưới đây chúng tôi sẽ trình bày các kết quả liên quan đến sự nắm vững các thông tin và kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo.

3.1. Sự nắm vững thông tin cần cung cấp cho phạm nhân của cán bộ quản giáo

Để có thể cung cấp thông tin cho phạm nhân, cán bộ quản giáo trước hết cần nắm vững các thông tin thường được phạm nhân quan tâm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cán bộ quản giáo nắm vững nhất các thông tin liên quan đến vấn đề bình bầu, xếp loại thi đua (chiếm 83,0%) và chính sách giảm án, hưởng đặc xá cho phạm nhân (chiếm 80,8%).

Bảng 2: Mức độ nắm vững các thông tin liên quan đến phạm nhân của cán bộ quản giáo

| Các thông tin cung cấp cho phạm nhân | Rất nắm vững (%) | Khá nắm vững (%) | Ít nắm vững (%) | Không nắm vững (%) | ĐTB | ĐLC |
|---|------------------|------------------|-----------------|--------------------|------|------|
| 1. Vấn đề bình bầu, xếp loại thi đua | 83,0 | 16,4 | 0,6 | 0 | 3,82 | 0,39 |
| 2. Chính sách giảm án, hưởng đặc xá | 80,8 | 18,4 | 0,8 | 0 | 3,80 | 0,42 |
| 3. Chế độ, điều kiện sinh hoạt | 62,7 | 36,5 | 0,8 | 0 | 3,62 | 0,50 |
| 4. Nội quy sinh hoạt học tập, lao động | 73,8 | 25,6 | 0,6 | 0 | 3,73 | 0,45 |
| 5. Hoạt động lao động sản xuất, dạy nghề | 71,3 | 28,4 | 0,3 | 0 | 3,71 | 0,47 |
| 6. Chế độ khen thưởng, kỷ luật | 68,5 | 30,4 | 1,1 | 0 | 3,67 | 0,49 |
| 7. Chế độ, điều kiện thăm gặp người thân | 71,6 | 27,3 | 0,8 | 0,3 | 3,70 | 0,49 |
| 8. Chế độ chăm sóc y tế | 57,1 | 39,0 | 3,9 | 0 | 3,53 | 0,57 |
| 9. Các chương trình học tập văn hóa, giáo dục pháp luật | 51,0 | 46,0 | 2,8 | 0,3 | 3,47 | 0,56 |

Bảng trên cho thấy: có hơn 80% cán bộ quản giáo cho rằng mình “nắm rất vững” các vấn đề này. Có thể thấy, mức độ nắm vững của cán bộ quản giáo về các thông tin liên quan đến phạm nhân có liên quan đến nhu cầu tìm hiểu thông tin của phạm nhân. Những thông tin mà cán bộ quản giáo cho rằng, họ nắm vững nhất cũng có thể là những thông tin mà phạm nhân quan tâm đến nhiều nhất. Cũng như vậy, hầu hết phạm nhân trong quá trình chấp hành án có tư tưởng chấp hành nội quy và cố gắng cải tạo lao động tốt để có cơ hội được xem xét giảm án. Do vậy, việc đánh giá, xếp loại thi đua và xem xét chính sách giảm án, hưởng đặc xá là động lực phấn đấu của phần lớn phạm nhân ở trại giam. Một cán bộ quản giáo cho rằng: “*Đa phần các thông tin mà phạm nhân hỏi đến là những thông tin mà cán bộ quản giáo khá nắm vững, đặc biệt là các thông tin liên quan đến nội quy, quy định và các chế độ chính sách đối với phạm nhân, khi cán bộ giải thích cận kề với phạm nhân đồng nghĩa với việc họ mong muốn giúp phạm nhân tránh các sai phạm và các quyền lợi bị ảnh hưởng do thiếu hiểu biết về thông tin đó*” (nữ, Trại giam 1).

Bên cạnh đó, cán bộ quản giáo tự đánh giá họ ít nắm vững hơn các thông tin liên quan đến *chế độ chăm sóc y tế (57,1%) và các chương trình học tập văn hóa, giáo dục pháp luật (51,0%)*. Đây có thể là những thông tin mà phạm nhân ít quan tâm hoặc có thể cán bộ quản giáo cho rằng, đó là những thông tin ít quan trọng để nắm vững, bởi đã có phòng y tế chịu trách nhiệm.

Như một cán bộ quản giáo đã lý giải điều này như sau: “*Thực tế ở các trại giam, phòng y tế sẽ chịu trách nhiệm thăm khám, theo dõi, điều trị bệnh cho phạm nhân và phạm nhân nhận thức rất rõ quyền lợi này của họ nên họ chủ động báo cho cán bộ khi thấy bản thân gặp vấn đề không tốt về sức khỏe. Cán bộ quản giáo có trách nhiệm đánh giá tình hình và đề xuất chuyển phạm nhân đến phòng y tế để được chăm sóc. Do vậy, cán bộ quản giáo chỉ giữ vai trò trung gian trong việc đáp ứng điều kiện chăm sóc y tế cho phạm nhân*” (nam, Trại giam 2).

Ngoài ra, các chương trình học tập văn hóa, giáo dục pháp luật là các thông tin cần thiết cho phạm nhân trong việc trang bị các kiến thức, kỹ năng sống cho họ. Tuy nhiên, trong thực tế, đa số phạm nhân quan tâm đến việc xếp loại thi đua, đánh giá quá trình cải tạo lao động của họ nhiều hơn là việc muốn được trang bị kiến thức, bởi những vấn đề liên quan đến lợi ích thiết thân được phạm nhân ưu tiên và quan tâm nhiều hơn.

Mặc dù xét theo tỷ lệ thì mức độ “rất nắm vững” các thông tin của cán bộ quản giáo có thể cao hơn ở loại thông tin này, thấp hơn ở loại thông tin kia nhưng tổng thể các số liệu ở bảng 2 cho thấy, cán bộ quản giáo trong nghiên cứu có hiểu biết tốt về các thông tin. Các mức đánh giá tập trung vào hai mức

là “khá nắm vững” và “rất nắm vững”. Tỷ lệ cán bộ quản giáo cho rằng sự nắm vững thông tin của họ ở mức “ít nắm vững” hay “không nắm vững” là rất khiêm tốn (dao động từ 0% đến 3,9% tùy theo loại thông tin). Như vậy là người làm việc trong trại giam với tính chất công việc gắn trực tiếp với phạm nhân, cán bộ quản giáo trong nghiên cứu này đã có những hiểu biết có thể xem là tốt về các chính sách liên quan đến phạm nhân. Điều này càng được củng cố hơn thông qua giá trị trung bình của mỗi loại thông tin có giá trị dao động từ 3,47 đến 3,82/4 điểm.

Có thể nói, mức độ nắm vững các thông tin liên quan đến phạm nhân của cán bộ quản giáo có liên quan đến nhu cầu tìm hiểu thông tin của phạm nhân. Những thông tin mà cán bộ quản giáo cho rằng họ nắm vững nhất cũng có thể là những thông tin mà phạm nhân quan tâm đến nhiều nhất. Cũng như vậy, hầu hết phạm nhân trong quá trình chấp hành án có tư tưởng chấp hành nội quy và cố gắng cải tạo lao động tốt để có cơ hội được xem xét giảm án. Do vậy, việc đánh giá, xếp loại thi đua và xem xét chính sách giảm án, hưởng đặc xá là động lực phấn đấu của phần lớn phạm nhân ở trại giam.

3.2. Kỹ năng cung cấp thông tin cho phạm nhân của cán bộ quản giáo

Bảng 3 trình bày các kết quả về mức độ thực hiện các chỉ báo của kỹ năng cung cấp thông tin cho phạm nhân của cán bộ quản giáo. Trong số các chỉ báo mà nghiên cứu đề cập tới, cán bộ quản giáo rất thường xuyên “Giải thích cặn kẽ về các thông tin mình cung cấp” cho phạm nhân (chiếm 60,2%; ĐTB = 3,58; DLC = 0,55) - xếp thứ nhất. Kết quả này cho thấy, cán bộ quản giáo nhận thức rất rõ về những lợi ích cụ thể đem lại cho phạm nhân khi họ có sự hiểu biết kĩ càng về thông tin.

Bảng 3: Kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo cho phạm nhân

| Các chỉ báo | Rất thường xuyên (%) | Khá thường xuyên (%) | Hiếm khi (%) | Không bao giờ (%) | ĐTB | DLC |
|---|----------------------|----------------------|--------------|-------------------|------|------|
| 1. Tôi thường giải thích cặn kẽ các thông tin mà mình cung cấp. | 60,2 | 37,6 | 1,9 | 0,3 | 3,58 | 0,55 |
| 2. Tôi nói rõ những thông tin mà phạm nhân có nhu cầu được biết và đặc biệt quan tâm. | 53,5 | 39,8 | 5,8 | 0,8 | 3,46 | 0,64 |
| 3. Tôi tìm hiểu mục đích của phạm nhân đối với thông tin đó. | 48,7 | 47,9 | 2,8 | 0,6 | 3,45 | 0,58 |
| 4. Tôi tóm lược nội dung và nhấn mạnh về những nội dung | 50,4 | 43,2 | 5,6 | 0,8 | 3,43 | 0,64 |

| | | | | | | |
|--|------|------|------|-----|------|------|
| tôi cho là cần thiết hay quan trọng đối với phạm nhân. | | | | | | |
| 5. Tôi đưa ra lời khuyên từ kinh nghiệm cá nhân tôi. | 42,6 | 52,9 | 3,9 | 0,6 | 3,38 | 0,59 |
| 6. Tôi giới thiệu phạm nhân đến phòng chức năng khi thấy vấn đề nằm ngoài phạm vi hiểu biết và khả năng giải quyết của bản thân. | 27,6 | 42,3 | 26,5 | 3,6 | 2,94 | 0,83 |

Kết quả phỏng vấn một cán bộ quản giáo còn cho thấy: “Đối với môi trường trại giam, thành phần phạm nhân rất đa dạng, có người có trình độ học vấn cao và có những người hạn chế về kiến thức và hiểu biết xã hội, tuy nhiên việc giải thích cặn kẽ về thông tin mà phạm nhân hỏi đến là điều hết sức cần thiết giúp họ yên tâm cải tạo, đó cũng là trách nhiệm công việc của một người quản giáo nhằm giúp trang bị kiến thức và định hướng cho phạm nhân cải tạo tốt hơn trong quá trình chấp hành án” (nam, Trại giam 1).

Như vậy, đa phần cán bộ quản giáo đã đề cao trọng trách của mình trong việc cung cấp thông tin cho phạm nhân, không chỉ riêng đối với hoạt động tham vấn mà trong tất cả các công việc chung liên quan đến phạm nhân thì kỹ năng cung cấp thông tin luôn giữ vai trò hết sức quan trọng.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, ngoài việc giải thích cặn kẽ thông tin thì “nói rõ những thông tin mà phạm nhân có nhu cầu được biết và đặc biệt quan tâm” cũng là hoạt động mà cán bộ quản giáo thường xuyên thực hiện (chiếm 53,5%) trong quá trình tham vấn (ĐTB = 3,46; ĐLC = 0,64).

Lý giải điều này, một cán bộ quản giáo cho rằng: “Khi trò chuyện, phạm nhân thường bày tỏ mong muốn cá nhân của họ về thông tin, do vậy người quản giáo có xu hướng nói rõ hơn về những thông tin phạm nhân đặc biệt quan tâm bởi đó thường là những thông tin liên quan đến quyền lợi mà phạm nhân có nhu cầu nắm bắt nhiều nhất” (nam, Trại giam 2).

Trong nghiên cứu này, các kết quả cũng cho thấy rằng, việc cán bộ quản giáo “Giới thiệu phạm nhân hỏi đến phòng chức năng khác khi thấy vấn đề nằm ngoài phạm vi hiểu biết và khả năng giải quyết của bản thân” là hoạt động mà cán bộ quản giáo cho rằng họ ít thực hiện trong quá trình tham vấn (ĐTB = 2,94; ĐLC = 0,83) và chỉ có 27,6% cán bộ quản giáo thực hiện.

Trên thực tế, có những thông tin phạm nhân hỏi có thể nằm ngoài phạm vi hiểu biết và khả năng giải quyết của người cán bộ quản giáo. Do vậy, để giúp đỡ phạm nhân với trách nhiệm cao nhất thì việc giới thiệu họ đến phòng chức năng khác là một việc làm cần thiết và đem lại lợi ích tối đa cho phạm

nhân. Tuy nhiên, còn nhiều cán bộ quản giáo chưa thực hiện điều này, có thể bởi họ cho rằng, việc đáp ứng thông tin cho phạm nhân thể hiện kiến thức chuyên môn và vai trò của người cán bộ quản giáo. Do đó, cán bộ quản giáo phải có trách nhiệm trả lời cho phạm nhân mà không phải là ai khác. Thậm chí một cán bộ quản giáo cho rằng: *“Đôi khi tôi không thực sự chắc chắn về câu trả lời của mình nhưng rõ ràng việc tôi giới thiệu phạm nhân hỏi đến phòng chức năng khác sẽ khiến phạm nhân hay người khác đánh giá về sự hiểu biết của chúng tôi, nếu tôi cũng không chắc rằng họ có nhận được câu trả lời tốt hơn hay không thì tôi thường tự cung cấp thông tin trong khả năng hiểu biết của mình thay vì giới thiệu họ tới ai khác”* (nam, Trại giam 3). Điều này cho thấy, khi cung cấp thông tin cho phạm nhân, có thể một số cán bộ quản giáo vẫn bị chi phối bởi lối suy nghĩ né tránh “bị đánh giá” và chưa sẵn sàng trợ giúp phạm nhân tới tận cùng vấn đề của họ, do vậy trong một số tình huống, phạm nhân có thể vẫn chưa nhận được những lợi ích thực sự đối với thông tin họ cần đến.

Như vậy, những thông tin liên quan đến quyền lợi của phạm nhân ở trại giam vẫn là những kiến thức cơ bản mà bất kỳ cán bộ quản giáo nào cũng phải nắm vững để đảm bảo yêu cầu chung trong công việc của họ. Điều này nói lên rằng, hiểu biết về những thông tin liên quan đến phạm nhân là một nhiệm vụ bắt buộc trong công việc của người cán bộ quản giáo ở trại giam, nó xuất phát từ ý thức và trách nhiệm nghề nghiệp của mỗi cá nhân người quản giáo.

3.3. Vai trò của mức độ nắm vững thông tin đối với kỹ năng cung cấp thông tin cho phạm nhân của cán bộ quản giáo

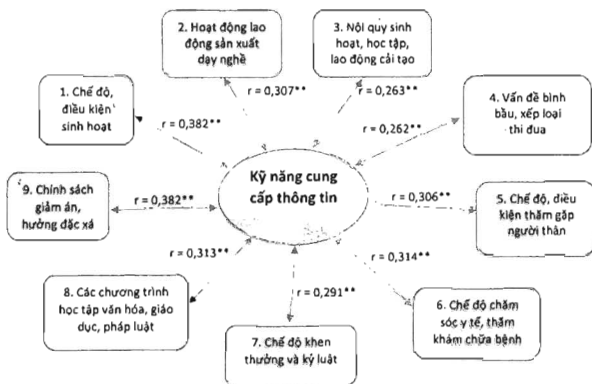
3.3.1. Mối quan hệ giữa mức độ nắm vững thông tin và kỹ năng cung cấp thông tin cho phạm nhân của cán bộ quản giáo

Xem xét mối quan hệ giữa mức độ nắm vững thông tin về phạm nhân và kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo, kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức, sự hiểu biết của cán bộ quản giáo có vai trò nhất định đối với việc thực hiện kỹ năng cung cấp thông tin của họ ở trại giam (xem hình 1).

Các số liệu ở hình 1 cho thấy, cán bộ quản giáo càng nắm vững các thông tin quy định về phạm nhân thì khả năng cung cấp thông tin của họ càng tốt hơn. Sự nắm vững các thông tin về các khía cạnh khác nhau liên quan đến quy định ở trại giam đều cho thấy mối liên hệ với kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo.

Tuy nhiên, kết quả ở trên cho thấy hệ số tương quan có ý nghĩa thống kê nhưng chỉ ở mức yếu đến trung bình, kỹ năng cung cấp từng loại thông tin cũng có mối tương quan với sự nắm vững thông tin nhưng không mạnh. Điều đó nói lên rằng, kỹ năng cung cấp thông tin chưa hẳn phụ thuộc nhiều vào mức

độ nắm vững từng loại thông tin và kiến thức, sự hiểu biết đóng vai trò có thể không lớn đối với kỹ năng của người cán bộ quản giáo. Trong vai trò là những “nhà tham vấn không chuyên” ở trại giam, mặc dù cán bộ quản giáo nắm vững những thông tin quy định về phạm nhân nhưng khả năng cung cấp thông tin của họ có thể chưa đạt hiệu quả cao bởi họ chưa được đào tạo về kỹ năng này. Như vậy, kết quả trên cho thấy, đâu đó cán bộ quản giáo có hoặc không có những hiểu biết một cách kỹ càng về các thông tin cung cấp cho phạm nhân theo yêu cầu, nhiệm vụ được quy định ở trại giam nhưng có thể chính quá trình thực hiện công việc hỗ trợ tâm lý cho phạm nhân khiến họ hiểu và rút ra các kinh nghiệm trong việc thể hiện kỹ năng cung cấp thông tin đối với phạm nhân. Nói cách khác, việc thực hiện kỹ năng cung cấp thông tin hoàn toàn có thể không phụ thuộc vào những hiểu biết vốn có của họ mà có thể được đúc kết từ chính những trải nghiệm thực tiễn của họ.



Chú thích: **: $p < 0,01$.

Hình 1: Tương quan giữa mức độ nắm vững các thông tin và kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo

3.3.2. Ảnh hưởng của mức độ nắm vững thông tin đến kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo

Xem xét ảnh hưởng của mức độ nắm vững các loại thông tin đến kỹ năng cung cấp thông tin của người cán bộ quản giáo, kết quả phân tích hồi quy bội cũng ghi nhận mức độ nắm vững thông tin về nội quy sinh hoạt, học tập, lao động trong trại giam ($\beta = 0,38$; $p < 0,001$) có khả năng dự báo 14,4% cho sự thay đổi của kỹ năng cung cấp thông tin ($F_{(1,357)} = 61,010$; $p < 0,001$). Theo đó, sự gia tăng mức độ nắm vững thông tin của cán bộ quản giáo về nội quy sinh hoạt, học tập, lao động trong trại giam có thể dự báo cho sự gia tăng kỹ năng cung cấp thông tin khi họ tham vấn cho phạm nhân. Thực tế ở trại giam cho thấy, có nhiều thông tin liên quan đến các quy định cải tạo, giáo dục phạm nhân trong quá trình phạm nhân chấp hành án mà cán bộ quản giáo phải nắm vững, tuy nhiên vấn đề về nội quy, sinh hoạt, học tập, lao động trong trại giam là những thông tin mà phạm nhân có nhu cầu đặc biệt quan tâm đến, có thể xuất phát từ việc những thông tin này liên quan đến quá trình cải tạo và sinh hoạt của phạm nhân hàng ngày, là nội dung mà phạm nhân cần đến nhiều nhất sự giải đáp của người quản giáo nên việc cán bộ quản giáo nắm vững các thông tin đó ít nhiều đã có ảnh hưởng và dự báo cho sự thay đổi trong việc thực hiện kỹ năng cung cấp thông tin của họ cho phạm nhân.

4. Kết luận

Kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo trong nghiên cứu này có liên quan đến việc cán bộ quản giáo nắm vững thông tin cần cung cấp và cách thức truyền thông tin của họ tới các phạm nhân mà họ quản lý. Nghiên cứu chỉ ra rằng, mức độ nắm vững thông tin có mối quan hệ và ảnh hưởng tích cực đến kỹ năng cung cấp thông tin của cán bộ quản giáo. Điều này phù hợp với lý luận và thực tiễn về hoạt động tham vấn bởi khi họ nắm vững hơn các vấn đề cần cung cấp cho phạm nhân thì kỹ năng cung cấp thông tin của họ có thể tốt hơn. Đáng lưu ý, kết quả cho thấy nhận thức hay sự hiểu biết về thông tin đóng vai trò không lớn đối với kỹ năng cung cấp thông tin của người quản giáo và khó xem xét đó là một thành phần duy nhất để đánh giá kỹ năng này. Có thể xem đây là những gợi ý giá trị đối với vấn đề đào tạo kỹ năng tham vấn cho cán bộ quản giáo ở trại giam trong tương lai, bởi ngoài sự hiểu biết những thông tin về phạm nhân thì việc cán bộ quản giáo được tăng cường đào tạo kỹ năng tham vấn, có nhiều hơn sự trải nghiệm với các vấn đề của phạm nhân, tích lũy nhiều hơn các cách thức đưa thông tin đến phạm nhân có thể là những yếu tố dự báo sự gia tăng hiệu quả kỹ năng cung cấp thông tin trong hoạt động tham vấn của người quản giáo ở trại giam.

Tài liệu tham khảo

1. Voorhis V.P. (2014). *Correctional counseling and rehabilitation*. Routledge. New York. P. 54 - 56.
2. Glaze L.E., James D.J. (2006). *Mental health problems of prison and jail inmates*. Bureau of Justice Statistics. Office of Justice Programs. U.S. Department of Justice. Washington D.C. P. 11 - 25.
3. Trần Thị Minh Đức (2009). *Giáo trình Tham vấn tâm lý*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
4. Thông tư số 39/2013/TT-BCA ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công an quy định về giáo dục và tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.
5. Báo cáo thống kê (2016) của Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp (nay là Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng) - Tài liệu phục vụ công tác Khoa Nghiệp vụ cảnh sát trại giam.